

PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC HỒ CHÍ MINH VÀ VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NƯỚC TA HIỆN NAY

HO CHI MINH'S EDUCATION METHODS AND THE ISSUES OF INNOVATION
OF EDUCATION METHODS IN UNIVERSITIES IN OUR COUNTRY TODAY

NGUYỄN XUÂN TÊ(*) và PHAN NGUYỄN DIỆU HUYỀN(**)

TÓM TẮT: Bài viết trình bày hệ thống những nội dung cốt lõi của phương pháp giáo dục Hồ Chí Minh. Trên cơ sở nhận thức sâu sắc vấn đề này, bài viết cũng đã đề xuất những giải pháp cơ bản để đổi mới phương pháp giáo dục trong các trường đại học ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: phương pháp giáo dục Hồ Chí Minh; đổi mới phương pháp giáo dục; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

ABSTRACT: This article presents the core contents of Ho Chi Minh's education methods. On the basis of the deep awareness of this issue, the article proposes basic solutions to innovate education methods in universities in our country today.

Key words: Ho Chi Minh's education methods; innovation of education methods; innovate fundamentally and comprehensively education and training.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hồ Chí Minh – Anh hùng giải phóng dân tộc vĩ đại, danh nhân văn hóa kiệt xuất đã để lại cho dân tộc ta, nhân dân ta một di sản vô cùng quý báu – đó chính là tư tưởng Hồ Chí Minh vĩ đại. Trong hệ thống tư tưởng đó, có tư tưởng và phương pháp giáo dục đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Trong bài viết này, nhân dịp kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 (20-11-1982 – 20-11-2020), chúng tôi bàn về một khía cạnh trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh – đó là phương pháp giáo dục Hồ Chí Minh và trình bày một số suy nghĩ về đổi mới phương pháp giáo dục ở các trường đại học nước ta hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Phương pháp giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Để chuyển tải nội dung giáo dục có hiệu quả, theo Hồ Chí Minh nhất thiết phải có phương

pháp giáo dục đúng đắn. Giáo sư tiến sĩ Hoàng Chí Bảo nhận xét: “Phương pháp Hồ Chí Minh là phương pháp ở tầm tư tưởng, ở trong triết lý nhân sinh và hành động của Người; ở sự gắn liền tính khoa học, tính cách mạng và nhân văn trong con người và hoạt động của Người” [1, tr.29]. “Phương pháp Hồ Chí Minh là hệ thống chính thể, thống nhất hữu cơ giữa phương pháp nhận thức, phương pháp tư duy, phương pháp hành động” [1, tr.34]. Phương pháp giáo dục của Hồ Chí Minh đa dạng, phong phú chuyển tải nội dung giáo dục sinh động; dễ thực hiện và dễ đi vào lòng người. Theo Hồ Chí Minh, “muốn học tập có kết quả tốt thì phải có thái độ đúng và phương pháp đúng” [9, tr.94].

2.1.1. Phương pháp học kết hợp với hành, lời nói đi đôi với việc làm, lý luận gắn liền với thực tiễn

(*) PGS.TS. Tổng Biên tập Tạp chí khoa học, nguyenxuante@yahoo.com

(**) ThS. Trường Đại học Văn Lang, huyen.pnd@vlu.edu.vn, Mã số: TCKH24-25-2020

Hồ Chí Minh khẳng định: “*Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử*” [8, tr.497] và thực tiễn là những vấn đề cách mạng đề ra cho ta phải giải quyết. Hồ Chí Minh cho rằng: “*Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông*” [8, tr.496]. Vì thế phương pháp giáo dục “*thiết thực: nói được, làm được. Việc gì cũng từ chỗ nhỏ dần dần đến chỗ to, từ dễ dần dần đến khó, từ thấp dần dần đến cao. Một chương trình nhỏ mà thực hiện được hẳn hoi, hơn là một trăm chương trình to tát mà không làm được*” [3, tr.19]. Hồ Chí Minh yêu cầu trong hoạt động giáo dục, phải kết hợp chặt chẽ giữa học và hành. Học là quá trình nhận thức chân lý khoa học, hành là quá trình rèn luyện để hình thành các kỹ năng lao động và hoạt động xã hội, tức là biến kiến thức đã tiếp thu được thành năng lực hoạt động của từng cá nhân. Theo Hồ Chí Minh, mục đích giáo dục không chỉ giúp học sinh nắm vững kiến thức mà còn biết vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn, hình thành kỹ năng hoạt động thực tế, học không chỉ để biết mà quan trọng là “*học là để áp dụng vào việc làm*” [10, tr.357].

Phương pháp giáo dục trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là sự gắn kết giữa lý luận với thực tiễn mà còn là phương pháp học phải gắn liền với sản xuất. Cho nên sự cần thiết phải tăng cường mạnh mẽ hơn nữa giáo dục lao động, trải nghiệm thực tiễn trong nhà trường. Bởi vì “*sản xuất là nền tảng của thực hành, nó quyết định tất cả các hoạt động khác*”. Nhờ “*sản xuất vật chất mà người ta hiểu biết dần dần các hiện tượng, các tính chất, các quy luật và các mối quan hệ giữa người với giới tự nhiên. Lại do hoạt động sản xuất mà dần dần hiểu rõ mối quan hệ giữa người này với người khác*” [6, tr.247]. Theo Hồ Chí Minh, chỉ có thực hành mới là tiêu chuẩn cao nhất cho sự hiểu biết của con người về thế giới. Trong “*quá*

trình thực hành (quá trình sản xuất vật chất, giai cấp đấu tranh, khoa học thực nghiệm), người ta mới đạt được những kết quả đã dự tính trong tư tưởng, và lúc đó, sự hiểu biết mới được chứng thực. Muốn như thế, tư tưởng nhất định phải hợp với quy luật khách quan. Không hợp thì trong lúc thực hành sẽ bị thất bại. Trải qua thất bại, người học được kinh nghiệm, để sửa đổi tư tưởng cho hợp với quy luật khách quan, rồi đổi thất bại ra thành công” [6, tr.248-249]. Hơn nữa, “*thực hành là nền tảng của lý luận và lý luận lại phụng sự thực hành. Chỉ có thực hành mới là tiêu chuẩn của sự thật*” [6, tr.249].

Trong hoạt động giảng dạy, người dạy phải đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn thông qua việc không ngừng làm giàu vốn tri thức, kinh nghiệm thực tế của mình; khi giảng dạy cần kết hợp lý thuyết với thực hành, gợi mở các vấn đề cụ thể trong đời sống hằng ngày để sinh viên liên hệ với những tri thức đã học. Đối với người học, cần thực hiện tốt phương châm “*học đi đôi với hành*” bằng việc nỗ lực học tập để nắm vững kiến thức, đồng thời phải biết liên hệ những kiến thức đó với thực tiễn, trau dồi và rèn luyện năng lực vận dụng kiến thức trong việc giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2.1.2. Phương pháp giáo dục phải kết hợp giữa gia đình, nhà trường, và xã hội

Con người là sản phẩm tổng hòa của các mối quan hệ xã hội. Môi trường xã hội, đời sống gia đình là những nhân tố cơ bản quyết định đến việc hình thành bản chất, nhân cách của con người. Việc giáo dục con người có sự tham gia của nhiều lực lượng, trong đó, quan trọng nhất là gia đình, nhà trường và các đoàn thể xã hội. Hồ Chí Minh quan niệm giáo dục “*trong nhà trường chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn*” [8, tr. 394]. Đặc biệt “*giáo dục thanh*

niên phải liên hệ vào dư luận xã hội, lực lượng của chính phủ để ngăn ngừa những cái gì có thể ảnh hưởng xấu đến thanh niên, để nâng cao tính cảnh giác của thanh niên” [7, tr. 455-456]. Với phương pháp này, mọi người có thể học hỏi lẫn nhau, học “trong xã hội, nơi công tác thực tế, học ở quần chúng”. Bởi “Dân rất thông minh. Quần chúng kinh nghiệm sáng kiến rất nhiều. Chỉ cần mình biết học hay biết lợi dụng mà thôi” [7, tr.62].

Phương pháp giáo dục kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội đòi hỏi mọi người “phải làm gương, gắng làm gương trong anh em và khi đi công tác, gắng làm gương trong nhân dân. Làm gương cả về ba mặt: tinh thần, vật chất và văn hóa” [4, tr.150]. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Muốn lập làng kiểu mẫu, đội kiểu mẫu,... thì trước hết phải đào tạo những người kiểu mẫu, để làm cán bộ cho làng đó, đội đó. Làm được một làng một đội rồi lấy đó làm kiểu mẫu, để khuyến khích và cổ động nơi khác” [5, tr.241]. Phương pháp ấy là giải pháp cơ bản xây dựng một xã hội học tập, mọi người làm gương để vừa giáo dục bản thân, vừa giáo dục người khác trong hoạt động của mình.

2.1.3. Phương pháp đối thoại, tranh luận trong quá trình dạy và học

Theo Hồ Chí Minh, “Trong lúc thảo luận mọi người được hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hoặc không đúng cũng vậy. Song không được nói gàn, nói vòng quanh” [5, tr.232]. Nó được coi là “quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ”. Bởi ở đó, “mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó, quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý” [8, tr.216]. Cho nên ở: “trường, cũng cần phải có dân chủ. Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt, thì hỏi, thà cho thông suốt” [7, tr.456].

Nhưng “phải biết cách nói. Nói thì phải đơn giản, rõ ràng thiết thực. Phải có đầu có đuôi, sao cho ai cũng hiểu được, nhớ được... không dùng những từ lạ, ít người hiểu. Chớ nói ra ngoài đề, chớ nói lấp đi lấp lại. Chớ nói quá một tiếng

đồng hồ, vì nói dài thì người ta chán tai, không thích nghe nữa... trước khi nói, phải viết một dàn bài rõ ràng, rồi cứ xem đó mà nói” [5, tr.162]. Viết cũng vậy, viết “là để giáo dục, cổ động; nếu người xem mà không nhớ được, không hiểu được, là viết không đúng, nhằm không đúng mục đích. Mà muốn làm cho người xem hiểu được, nhớ được, làm được, thì phải viết cho đúng trình độ của người xem, viết rõ ràng, gọn gàng, chớ dùng chữ nhiều” [7, tr.19].

Mọi người phải lên kế hoạch, chương trình trước khi thảo luận. Chương trình thảo luận được xoay quanh nội dung của đề tài, nên phải có giáo trình để không nói ngoài lề, nói không trúng mục đích. Giáo trình là cơ sở cho việc tiêu chuẩn hóa hệ thống giáo dục quốc dân. Tài liệu học tập phải do “Các cơ quan lãnh đạo của mỗi môn phải gom góp tài liệu, sắp xếp cách dạy và học, kiểm tra kết quả, sao cho cán bộ trong môn mình dần dần đi đến thạo công việc” [5, tr.270]. Trong đó, “phải lấy tài liệu về chủ nghĩa Mác – Lê-nin làm gốc. Nhưng tài liệu phải lựa chọn sắp đặt lại vì trình độ người học không đều nhau, cần phải có tài liệu thích hợp với từng hạng,... còn có những tài liệu thiết thực,... do những người học mang đến, kinh nghiệm thành công cũng như kinh nghiệm thất bại. Những kinh nghiệm đó đem trao đổi, gom góp lại tức là những bài học quý” [6, tr.49].

2.1.4. Phương pháp giáo dục tùy theo đối tượng, lấy người học làm trung tâm trong quá trình dạy và học

Hồ Chí Minh cho rằng: “Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp với trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm đấu tranh, lòng ham muốn, ý muốn tình hình thiết thực của quần chúng” [5, tr.248]. Phương pháp dạy lấy người học làm trung tâm đòi hỏi nhà giáo phải căn cứ vào trình độ, điều kiện, năng lực mà chuyển tải những nội dung phù hợp. Cho nên, “Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của

các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nhân dân ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà... Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu về tiền đồ xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế... Tiểu học thì giáo dục các cháu thiếu nhi: yêu tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công. Cách dạy phải nhẹ nhàng vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn. Phải đặc biệt giữ gìn sức khỏe cho các cháu” [8, tr.81].

Tuy nhiên, trong giáo dục không chỉ xác định đúng đối tượng mà còn phải tìm hiểu điều kiện, hoàn cảnh dạy và học cụ thể. Hồ Chí Minh cho rằng: *“công nhân, nông dân bận làm ăn, nếu dạy không hợp với người học, với làm ăn, bắt phải đến lớp có bàn có ghế là không ăn thua. Phải tùy hoàn cảnh làm ăn mà tổ chức học mới duy trì được lâu dài, mới có kết quả tốt” [8, tr.206].* Cho nên, *“giáo dục phải theo hoàn cảnh, điều kiện. Phải ra sức làm nhưng làm vội không được. Từ đây ra cửa thì thứ nhất là bước thứ nhất, thứ hai mới đến bước thứ hai rồi thứ ba mới là bước thứ ba. Vội thì ngã. Làm phải có kế hoạch, có từng bước” [8, tr.184].* Nhưng có khi nhu cầu học nhiều, trường học thiếu dẫn đến tình trạng lớp quá đông cũng cần phải được kịp thời phê bình sửa chữa. Bởi *“Đông quá thì dạy và học ít kết quả vì trình độ lý luận của người học chênh lệch, nên thu nhận không đều. Trình độ công tác thực tế của người học cũng khác nhau nên chương trình không sát” [6, tr.52]* cần sửa cho phù hợp.

Trong phương pháp giáo dục, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc thi đua dạy và học. Bởi thi đua là không ngừng, *“Trí khôn, sáng kiến, học hỏi, tiến bộ và tinh thần hy sinh của người ta không có hạn, nó cứ tiến mãi. Cho nên mức thi đua cũng không có hạn, nó cũng tiến lên mãi” [6, tr.472].* Thi đua theo đúng nghĩa của nó có vai trò quan trọng và ý nghĩa lớn lao

trên mọi mặt của xã hội. *“Giáo viên thì thi đua tìm cách dạy cho dễ hiểu, cho chóng tiến bộ. Học sinh thì thi đua học cho chóng, cho nhiều, cho tốt”.* Cho nên trong học tập *“phải thi đua nhau, thi đua một cách thiết thực, để cùng nhau tiến bộ” [5, tr.653].* Với quan niệm đó, mọi cấp, mọi ngành, các đoàn thể của hệ thống giáo dục phải quan tâm đến việc *“thầy thi đua, trò thi đua học”*, *“Lớp này thi đua với lớp khác, trường này thi đua với trường khác, trong việc học và hành, làm cho nền giáo dục của ta phát triển và tốt đẹp” [7, tr.399].*

Cũng trong phương pháp giáo dục, Hồ Chí Minh hết sức quan tâm đến việc kiểm tra trong quá trình dạy và học. Kiểm tra là một trong ba điều (tổ chức công việc, lựa chọn cán bộ và kiểm tra) có vị trí và tầm quan trọng quyết định đến sự thành bại của những công việc cụ thể. Bởi nếu tổ chức công tác là động viên toàn dân tích cực thi hành chính sách; lựa chọn cán bộ là sử dụng nhân tài hợp lý nhưng *“muốn biết sự động viên ấy và thực hành ấy đã đến mức nào thì phải có kiểm tra” [5, tr.520].* Hồ Chí Minh chỉ ra: *“Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ ràng năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời” [5, tr.520].* Kiểm tra với mục đích là giúp mọi người rút kinh nghiệm từ học tập đến giảng dạy.

2.2. Vấn đề đổi mới phương pháp giáo dục ở các trường đại học nước ta hiện nay theo quan điểm Hồ Chí Minh

2.2.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy đại học

Trong nhà trường đại học, đội ngũ giảng viên giữ vai trò chủ đạo thông qua việc truyền đạt giúp sinh viên tiếp thu một cách có hiệu quả các tri thức khoa học. Do đó, hiệu quả của công tác đổi mới phương pháp giáo dục đại học trước hết phụ thuộc vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy của mỗi giảng viên.

1) *Nâng cao trình độ cho mỗi cán bộ giảng viên:* Chất lượng đội ngũ giảng viên là yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả của công tác

giáo dục đại học. Do đó, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ là yêu cầu đặt ra đối với tất cả các giảng viên. Đối với mỗi giảng viên, cần nhận thức rõ việc nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ là quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình. Giảng viên cần tự giác, nỗ lực học tập không ngừng để làm giàu tri thức, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực giảng dạy của mình. Trong công tác, cần tích cực giao lưu, trao đổi với các đồng nghiệp, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm giảng dạy của các giảng viên khác nhằm nâng cao kiến thức nghề nghiệp, phương pháp giảng dạy,... Bên cạnh đó, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Nhà trường cần khuyến khích, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực giảng dạy; cần có sự phối hợp để tổ chức các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ giảng dạy cho giảng viên; khuyến khích các giảng viên học tập nâng cao kỹ năng sư phạm bằng việc xây dựng nó thành một tiêu chí để đánh giá chất lượng giảng viên.

2) *Cải tiến phương pháp giảng dạy đại học*: Mỗi giảng viên cần tự làm mới phương pháp giảng dạy của mình bằng cách: 1) Tạo niềm đam mê, hứng thú cho sinh viên đối với môn học: khéo léo khơi dậy sự hứng thú của sinh viên bằng những tình huống thực tế, những câu chuyện sinh động, những tấm gương tiêu biểu liên quan đến môn học, giúp sinh viên liên hệ với những tri thức khoa học, say mê trong học tập nghiên cứu; 2) Khắc phục lối giảng dạy truyền thống, sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: giảng viên cần tăng cường mối liên hệ, tương tác với sinh viên trong những tình huống có vấn đề cần giải quyết nhằm nâng cao năng lực tư duy, tính tích cực của sinh viên trong học tập. Khi giảng dạy về một vấn đề nào đó, cần có sự phân tích đánh giá, so sánh với các vấn đề khác và tổng hợp để sinh viên có thể nắm được bản chất của vấn đề, ghi nhớ một cách hệ thống nội dung bài học, có

sự liên hệ với các nội dung khác trong chương trình môn học; 3) Giảng viên cần lựa chọn đúng nội dung trọng tâm để truyền đạt nhằm giúp sinh viên nắm được nội dung cơ bản của môn học, lựa chọn được phương pháp học tập tốt nhất đối với từng môn học. Giảng viên không đơn thuần là người truyền thụ tri thức một chiều mà đóng vai trò là người định hướng, dẫn dắt, hướng dẫn sinh viên tìm và nghiên cứu tài liệu để đạt được mục tiêu môn học. Sau khi kết thúc bài học, môn học, giảng viên cần khái quát, nhắc lại những nội dung cơ bản để sinh viên định hình một cách có hệ thống các kiến thức đã học để đảm bảo tính lôgic của môn học; 4) Mỗi giảng viên cần chủ động, tự giác trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy từ đồng nghiệp; không ngừng làm giàu kiến thức, kinh nghiệm giảng dạy, công tác; tích cực tìm hiểu và tiếp thu chọn lọc những yếu tố phù hợp trong phương pháp của các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; thi đua đổi mới giảng dạy, tìm kiếm những phương pháp giảng dạy mới.

3) *Ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy*: Ứng dụng khoa học, công nghệ vào giảng dạy nhưng vẫn phải đảm bảo tốt mục tiêu, nhiệm vụ của bài giảng theo đúng quy định của chương trình; ứng dụng công nghệ phải kích thích được tư duy liên kết, tìm tòi sáng tạo, đẩy mạnh được hoạt động tự học của sinh viên; phát huy cao khả năng và sáng kiến của cá nhân giảng viên và trí tuệ của tập thể để thiết kế, chuẩn bị bài giảng có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

4) *Xây dựng các đơn vị chuyên trách về đổi mới phương pháp giảng dạy*: Công tác đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên chỉ được tiến hành một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả khi có sự điều hành, quản lý của các cơ quan, đơn vị chuyên trách. Người hoạt động trong đơn vị chuyên trách về nghiên cứu dạy và học là các giảng viên vừa làm nhiệm vụ

giảng dạy, vừa làm nhiệm vụ quản lý phương pháp dạy và học. Các đơn vị này phải đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo trường với mục đích hỗ trợ một cách tích cực và hiệu quả nhất cho hoạt động giảng dạy của giảng viên. Chức năng và nhiệm vụ chính của các đơn vị này là: xây dựng lại những tài liệu, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập cho các giảng viên; thiết kế chương trình, phương pháp giảng dạy và đánh giá, sử dụng công nghệ dạy học, thiết kế và ứng dụng các phần mềm phục vụ đào tạo hỗ trợ nghiệp vụ sư phạm cho tất cả giảng viên; theo dõi và quản lý chặt hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy đối với từng giảng viên, tổ chuyên môn thông qua việc xây dựng hệ tiêu chí kiểm định phù hợp với đặc thù từng môn học, chuyên ngành đào tạo.

2.2.2. Đổi mới phương pháp học tập của sinh viên

1) *Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của sinh viên*: Việc phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình học tập ở đại học là rất cần thiết. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở: “*Phương pháp giáo dục thì theo nguyên tắc tự nguyện tự giác... chứ không gò bó*” [12, tr.216]. Với người học, phải học tập tự giác, tự động, làm chủ thời gian, không đợi người khác phải nhắc nhở, “*không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. Phải biết tự động học tập*” [11, tr.50]. Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của sinh viên có nghĩa là phải thay đổi cách dạy và cách học. Chuyển cách dạy thụ động, truyền thụ một chiều “đọc – chép” chuyển sang cách dạy lấy người học làm trung tâm. Trong cách dạy này, sinh viên là chủ thể hoạt động, giảng viên là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn, tạo nên sự tương tác tích cực giữa người dạy và người học, khuyến khích sự tham gia chủ động, sáng tạo của sinh viên vào quá trình học tập. Cần tạo môi trường để sinh viên có điều kiện phát huy tính thần chủ động, tích cực, sáng tạo của mình trong quá trình học

tập. Đối với mỗi sinh viên, trước hết cần xác định động cơ học tập đúng đắn. Mục đích, động cơ sẽ chi phối quá trình học tập của sinh viên. Chỉ khi có động cơ học tập đúng đắn, sinh viên mới có hứng thú trong học tập, tự giác, tích cực trong học tập, có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo trong việc thu nhận tri thức. Sinh viên phải tự nhận thức được nhu cầu học tập của bản thân cũng như nhu cầu của xã hội, phải chủ động trong quá trình học tập, tích cực tìm kiếm tri thức mới, độc lập trong tư duy, tự phát hiện vấn đề, tự phân tích, xác định phương hướng và tìm cách giải quyết.

2) *Đề cao phương pháp tự học của sinh viên*: Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự học và tấm gương tự học suốt đời ở Người là cơ sở quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện và bồi dưỡng phương pháp tự học cho sinh viên Việt Nam. Tự học là phương pháp cơ bản mà sinh viên cần phải có trong môi trường giáo dục đại học. Việc giảng dạy trong các trường đại học phải theo hướng dạy cho sinh viên cách học là chủ yếu, chú trọng trang bị cho sinh viên cách thức tiếp cận và giải quyết vấn đề thực tế.

3) *Chú trọng việc hình thành và phát triển các kỹ năng trong học tập*: Chương trình và nội dung giáo dục đại học phải chú trọng một cách hợp lý vào các vấn đề liên quan đến việc xây dựng và củng cố các kỹ năng học tập cơ bản (như đọc hiểu, phân tích, tổng hợp, so sánh,...) và hình thành các phương pháp học tập tích cực (như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp,...). Trong quá trình giảng dạy, giảng viên phải đặc biệt quan tâm đến việc củng cố, rèn luyện các kỹ năng cơ bản cho sinh viên, trang bị cho sinh viên các kỹ năng học tập tích cực. Mở rộng mạng lưới giảng viên thỉnh giảng, cộng tác viên khoa học từ cộng đồng các doanh nghiệp ngoài trường, các nhà quản lý, các giám đốc thành đạt,... tham gia giảng dạy sẽ tạo điều kiện để tăng tính thực tiễn cho sinh viên thông qua việc cung cấp

những kinh nghiệm nghiên cứu, kinh nghiệm quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh nhằm gắn lý thuyết với thực tế. Bên cạnh đó, sinh viên cần tự trau dồi, tích lũy kiến thức và tham gia các lớp đào tạo kỹ năng mềm, các khóa học ngoại ngữ giao tiếp để nâng cao hơn nữa các kỹ năng thực tiễn trong quá trình làm việc sau này.

4) *Tăng cường phương pháp nêu gương, khuyến khích, thi đua trong học tập*: Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, nêu gương và thi đua là biện pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục. Để khuyến khích thi đua, tăng cường phương pháp nêu gương trong quá trình học tập, nhà trường cần: xây dựng kế hoạch, phát động phong trào sinh viên thi đua lập thành tích trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo trong việc tìm tòi phương pháp học tập tích cực; tìm kiếm, phát hiện, lựa chọn những cá nhân có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện, xây dựng thành hình mẫu điển hình, tiêu biểu để các sinh viên khác học tập và noi theo; có chính sách biểu dương, khen thưởng kịp thời, hợp lý để động viên, khuyến khích họ tiếp tục phát huy thành tích học tập.

2.3. Thay lời kết luận

Cùng với sự chung sức của cả hệ thống chính trị, ngành giáo dục đã triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ-TW ngày 4-11-2013 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận 51-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế [2, tr.5].

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm chỉ đạo đến cơ chế, chính sách, điều kiện đảm bảo thực hiện. Trong bài viết này, chúng tôi bàn sâu vào khía cạnh đổi mới phương pháp giáo dục trong nhà trường theo tư tưởng và phương pháp Hồ Chí Minh và thiết nghĩ đó cũng là một khâu đột phá để nâng cao chất lượng giáo dục đại học ở nước ta hiện nay, góp phần đổi mới và hội nhập thành công đại học nước ta với thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Chí Bảo (2005), *Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Hữu Đức (2020), *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Báo Nhân dân, số 23762.
- [3] Hồ Chí Minh (1972), *Bàn về công tác giáo dục*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [11] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [12] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 10-10-2020. Ngày biên tập xong: 15-11-2020. Duyệt đăng: 27-11-2020